

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST

Ngày: 22-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Kim Phương

Ông Trần Đại Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 26 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/TB-TA ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Công H**, sinh năm 2002, tại Trà Vinh; nơi cư trú: Số 42/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công H1 (1974) và bà Trần Thị Thu Th (1973); bị cáo là con một trong gia đình và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ (bắt phạm tội quả tang) từ ngày 09/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. Đến ngày 15/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Có mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Vũ Thanh T sinh năm 1992

Nơi cư trú: Số 194/5, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Minh H1 sinh năm 2003

Nơi cư trú: Số 236/1, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Trọng N sinh năm 1996

2. Anh Nguyễn Xuân C sinh năm 1991

Cùng trú tại: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Anh Bùi Khắc Đ sinh năm 2003

Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 20 phút, ngày 09/01/2021 tại ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đội điều tra kinh tế - Ma túy Công an huyện Thống Nhất phát hiện, bắt quả tang Trần Công H có hành vi tàng trữ, vận chuyển tám hộp giấy hình vuông kích thước 16cmx16cmx10cm, bên ngoài có nhãn chữ nước ngoài, bên trong có 49 (Bốn mươi chín) ống giấy có tổng khối lượng là 11,82kg (nghỉ là pháo nổ) và thu giữ tang vật gồm một xe mô tô biển số 60B7-636.76 và một điện thoại di động loại Iphone.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Vào ngày 09/01/2021, Trần Công H truy cập vào trang Facebook cá nhân của mình với nickname “Trần H” để liên hệ với một người có nickname “Nguyenmai” ở quận T, thành phố Hồ Chí Minh và liên hệ với người này để mua tám hộp pháo hoa nổ (dàn ống 49, ký hiệu P1) với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng), hai bên thỏa thuận giá cả mua bán xong thì nickname “Nguyenmai” gửi hàng cho H qua xe khách. Đến 20 giờ cùng ngày, H đến khu vực ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Quốc lộ 20) đón xe khách và lấy một thùng giấy bên trong là pháo, H đưa cho xe khách số tiền 8.000.000 đồng; trong lúc H đang đưa số pháo trên lên xe mô tô biển số 60B7-636.76 để chở về nhà thì bị phát hiện bắt giữ quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Sau khi bị bắt quả tang, H đã khai nhận trước đây có mua của Nguyễn Xuân C và Hoàng Trọng N ba hộp pháo và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và khám xét nhà của Nguyễn Xuân C thu giữ hai hộp giấy (nghỉ là pháo, ký hiệu P2); khám xét nhà của Hoàng Trọng N thu giữ một hộp giấy (nghỉ là pháo, ký hiệu P3); hai điện thoại di động và hai khẩu súng hơi bắn bi tự chế (một khẩu súng bị hỏng không sử dụng được).

Căn cứ Kết luận giám định số 434/C09B ngày 14/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu P1 gửi đến giám định đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 11,6kg.

- Mẫu ký hiệu P2 gửi đến giám định đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 3,6kg.

- Mẫu ký hiệu P3 gửi đến giám định đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 1,8kg.

Tại Cáo trạng số 65/CT.VKSTN ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Công H về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị Minh H1, anh Vũ Thanh T và người làm chứng - anh Nguyễn Xuân C, anh Hoàng Trọng N và anh Bùi Khắc Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa (Chị H1, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C, anh N và anh Đ vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, Trần Công H khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở

kết luận: Vào lúc 21 giờ, ngày 09/01/2021 Đội điều tra kinh tế - Ma túy, Công an huyện Thống Nhất phát hiện và bắt quả tang Trần Công H có hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là 11,6kg pháo hoa nổ tại ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, hành vi của Trần Công H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”* với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự: *“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ... c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”*.

Do đó, Cáo trạng số 65/CT.VKSTN ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Công H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ pháo là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ và lưu thông trên thị trường nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đây là lần phạm tội đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; ngoài ra, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế; do đó, xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách hợp lý; giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo được mục đích, tính chất của hình phạt.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000*

đồng, ...”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Một xe mô tô mang biển số 60B7-636.76, nhãn hiệu HONDA là tài sản của anh Vũ Thanh T và một điện thoại di động Iphone 11 là tài sản của chị Nguyễn Thị Minh H1. Việc anh T cho bị cáo mượn xe mô tô và chị H1 cho bị cáo mượn điện thoại di động hoàn toàn không biết bị cáo sẽ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho các chủ sở hữu (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 07/5/2021) là phù hợp.

- 11,6kg pháo nổ (pháo hoa nổ) được bỏ vào 07 (Bảy) hộp giấy hình vuông kích thước 16cmx16cmx10cm, bên ngoài có nhãn chữ nước ngoài, mỗi hộp có 49 ống giấy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số pháo nổ thu giữ của Nguyễn Xuân C (3,6kg), của Hoàng Trọng N (1,8kg); hai điện thoại di động và hai khẩu súng hơi bắn bi tự chế (một khẩu súng bị hỏng không sử dụng được), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã chuyển vật chứng đến Công an huyện Xuân Lộc xử lý theo quy định.

[8] *Về vấn đề khác:*

- Đối với người có nickname “Nguyenmai” trên trang Fakebook, theo bị cáo khai là người giao dịch bán pháo cho bị cáo nhưng bị cáo hoàn toàn không biết về nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất sẽ tiến hành xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Xuân C và Hoàng Trọng N có hành vi mua bán hàng cấm (pháo hoa nổ) nhưng khối lượng nhỏ (dưới 6kg), số pháo nổ bán cho bị cáo không thu giữ được; bản thân Cảnh và Nghĩa chưa có tiền án, tiền sự về hành vi mua bán hàng cấm nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã chuyển hồ sơ và vật chứng của hai đối tượng trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”.**

**Xử phạt** bị cáo Trần Công H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 11,6kg pháo nổ (pháo hoa nổ) được bỏ vào 07 (Bảy) hộp giấy hình vuông kích thước 16cmx16cmx10cm, bên ngoài có nhãn chữ nước ngoài, mỗi hộp có 49 ống giấy (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Công H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Trang**